

Bản án số: 160/2026/HS-ST

Ngày: 19/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thu Hồng.

2. Ông Võ Thành Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Thị Hồng Đ (Tên gọi khác: T3). Sinh ngày: 28/7/2003, tại: tỉnh Đồng Tháp. CCCD: 082303015684.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã G, tỉnh Đồng Tháp; nơi ở hiện tại: Ấp C, xã G, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Ngọc O và bà Nguyễn Thị Hồng T; chồng: Phạm Nhất T1 (đã ly hôn); con: 01 người, Phạm Thị Cẩm Q, sinh năm 2021; Anh, chị, em ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày 07/11/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 10/01/2026). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/6/2026 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Thị Hồng Đ đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã G, tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn từ ngày 10/01/2026 đến ngày 10/01/2028.

Trong ngày 09/3/2026, một người bạn tên P (không rõ họ tên, địa chỉ) cho bị cáo Đ 01 (một) gói ma túy. Bị cáo Đ đem gói ma túy về nhà của bị cáo Đ thuộc ấp C, xã G, tỉnh Đồng Tháp và lấy bộ dụng cụ đã đặt mua trước đó, một mình bị cáo Đ sử dụng hết số ma túy trên. Sau khi sử dụng xong, bị cáo Đ đã vứt bỏ toàn bộ bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Ngày 12/3/2026, Công an xã T, tỉnh Đồng Tháp mời bị cáo Đ đến trụ sở làm việc, xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể thông qua nước tiểu, kết quả bị cáo Đ dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Bản kết luận giám định số 464/KL-KTHS ngày 19/03/2026 của Phòng K, kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Phạm Thị Hồng Đ, chứa trong 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đậm kín, được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS1A 046032 có các chữ ký ghi họ tên: Lưu Xuân T2, Phạm Thị Hồng Đ, Đinh Trần Minh N và Lê Minh L.

* Việc thu giữ, xử lý vật chứng: 01 (một) chai nhựa chứa nước tiểu của Phạm Thị Hồng Đ được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS1A 046032.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSDTP - KV ngày 22/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Phạm Thị Hồng Đ về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng theo nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đúng tội không oan, sai.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm như cáo trạng, truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản đã nêu trên, đồng thời đưa ra những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị Hồng Đ phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Hồng Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Lưu vào hồ sơ 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS1A 046032.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Vào ngày 09/3/2026, tại nhà bị cáo Phạm Thị Hồng Đ, thuộc ấp C, xã G, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Đ là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, do đó, hành vi của bị cáo đủ điều kiện cấu thành tội “*Sử dụng trái pháp chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Do đó, phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã đi cai nghiện ma túy tự nguyện ma túy một lần. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đang mang thai. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[5] Về vật chứng: 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS1A 046032 là vật chứa nước tiểu của bị cáo, được hoàn lại sau khi giám định, đang được lưu trong hồ sơ vụ án, đây là tài liệu cần được tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án, nên không đặt ra xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Hồng Đ phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. *Về hình phạt*:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s, n khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Hồng Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án (trừ đi thời gian từ ngày 10/6/2026 đến ngày 19/8/2026).

3. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Phạm Thị Hồng Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án*:

Bị cáo Đ có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam số 2 – Đồng Tháp;
- UBND xã, phường (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bộ phận THAHS;
- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kiều Oanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhân - Nguyễn Trương Nguơn

Phan Thị Kiều Oanh